

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ KỸ THUẬT PTSC THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2396 /TH-TCKT

Thanh Hóa, ngày 20 tháng 7 năm 2026

V/v: Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế  
trên 10% của Quý 2 năm 2026 so với Quý 2 năm 2025

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, **áp dụng tại Mục a, Khoản 4 Điều 14**: Tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn phải giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp “Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước”. Căn cứ vào Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2026, PTSC Thanh Hóa có giải trình như sau:

Lợi nhuận sau thuế TNDN Quý 2 năm 2026 (13,23 tỷ đồng) tăng 5,51 tỷ đồng (tương đương 71,27%) so với Quý 2 năm 2025 (7,73 tỷ đồng) chủ yếu do biến động của các khoản mục sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

| STT | Khoản mục                    | Q2/2026 | Q2/2025 | Chênh lệch | Tỷ lệ tăng/giảm | Ghi chú                                                              |
|-----|------------------------------|---------|---------|------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------|
| 1   | Tổng Doanh thu               | 587,38  | 321,84  | 265,54     | 82,51%          |                                                                      |
| 2   | Doanh thu SXKD               | 584,65  | 318,85  | 265,80     | 83,36%          | Do DT dịch vụ Cơ khí và O&M tăng cao                                 |
| 3   | Lợi nhuận gộp                | 39,62   | 26,22   | 13,40      | 51,11%          | DT tăng dẫn đến LN gộp tăng                                          |
| 4   | Chi phí quản lý              | 24,02   | 14,68   | 9,34       | 63,62%          | CP dự phòng phải thu và CP lương BPQL tăng                           |
| 5   | Thu nhập hoạt động tài chính | 0,91    | 1,82    | -0,91      | -50,00%         | Do CP tài chính tăng                                                 |
| 6   | Lợi nhuận khác               | -0,0004 | -0,036  | 0,0356     | 98,89%          | Do CP khác giảm                                                      |
| 7   | Lợi nhuận trước thuế         | 16,17   | 13,33   | 2,84       | 21,31%          | Do doanh thu tăng mạnh so với cùng kỳ kéo theo LNTT tăng trên 10%    |
| 8   | Thuế TNDN                    | 2,94    | 5,60    | -2,66      | -47,50%         | Q2/2025 áp dụng thuế suất thuế TNDN từ 10% lên 20% (bổ sung Q1.2025) |
| 9   | Lợi nhuận sau thuế           | 13,23   | 7,73    | 5,50       | 71,15%          |                                                                      |
| 10  | Tỷ lệ LNTT/ Tổng Doanh thu   | 2,25%   | 2,40%   | -0,15%     | -6,25%          |                                                                      |

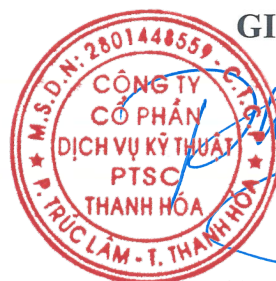


Trên đây là giải trình cho các chênh lệch chủ yếu của Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2026 so với Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2025 của Công ty.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS (b/cáo);
- Lưu: TCKT, TK, VT.



PHẠM HÙNG PHƯƠNG

